

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân.

2. Bà Cù Thị Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn L**, sinh năm 1984; Tại: HT, HT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TQ 3, xã HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L và bà Vũ Thị O; Vợ: Nguyễn Thị L, con: 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018 thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Huy H**, sinh năm 1990; Tại: HN, HT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn NT, xã ĐL, huyện HL1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Huy T và bà Phạm Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Lan A, con: 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018 thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1984; Tại: HL, HL1, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TT, xã HL, huyện HL1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ(đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Phạm Thị A, con: 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018 thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Văn T**, sinh năm 1989; Tại: KH, KS, Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm A, xã KH, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H; Vợ: Chưa; Con: chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018 thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 29/5/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung ra quyết định truy nã theo yêu cầu của Tòa án; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

5. **Vũ Văn S1**, sinh năm 1979; Tại: HP, HH, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn ĐS, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị T; Vợ: Lê Thị H, con: 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018 thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn TQ 3, xã HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967;

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1969;

- Ông Vũ Xuân L, sinh năm 1974;

Đều trú tại: Thôn TQ 3, xã HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Ông C, ông L, bà M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2018, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn S, Trần Văn T, Vũ Văn S1 và Phạm Huy H đến khu vực khai thác đá của Hợp tác xã Tân S1 thuộc xã HT, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để khai thác và vận chuyển đá, trong lúc chờ bốc đá lên ô tô thì các bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992, nhà ở gần công trường khai thác đá để đánh bạc, khi vào nhà chị M thì Đỗ Văn L lấy bộ bài tú lơ khơ để trên nóc tủ lạnh để đánh bạc. Trước khi đánh bạc các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây”, dùng bộ bài tú lơ khơ loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K còn để lại 36 quân bài, gồm các quân bài từ át (A) đến (9) để làm công cụ đánh bạc. Quân bài át (A) là 01 điểm các quân bài từ 02 đến 9 số điểm tương ứng với số ghi trên quân bài, trước khi đánh bạc người chơi trộn bài và chia cho mỗi người ba quân bài để so điểm ai điểm cao nhất thì được cầm cái “Chương”. Mỗi người tham gia đánh bạc mỗi ván đặt cửa 50.000 đồng. Khi người tham gia đánh bạc đã đặt cửa xong thì được chia mỗi người ba quân bài rồi cộng điểm, cách tính điểm là tính tổng điểm ba cây bài nếu làm tròn được 10, 20 điểm thì được tính là 10 điểm rồi so sánh với điểm của người cầm Chương. Nếu Chương hơn điểm sẽ thắng tất cả, còn nếu ai cao điểm hơn nhà Chương sẽ thắng số

tiền cược. Trong quá trình chơi ai được mười điểm sẽ được làm Chương gọi là “cướp chương”.

Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Vũ Văn S1 800.000 (Tám trăm nghìn đồng), Phạm Huy H 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), Đỗ Văn L 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng), Trần Văn T 1.200.000 (Một triệu hai trăm hai trăm nghìn đồng) và Nguyễn Văn S 1.900.000 (Một triệu chín trăm hai trăm nghìn đồng). Các bị can đang đánh bạc thì đến lúc 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Hà Trung phối hợp Công an xã HT phát hiện bắt quả tang. Tại chiếu bạc lực lượng công an thu giữ 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ tiền, ví da, điện thoại, tuy nhiên xác định được tiền ví da, điện thoại không dùng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HT ngày 18/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S, Trần Văn T và Vũ Văn S1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S, Trần Văn T và Vũ Văn S1 phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S và Vũ Văn S1 xử phạt Phạm Huy H, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 07 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; xử phạt Vũ Văn S1 từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Văn T 7 đến 9 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 3 điều 321 phạt tiền các bị cáo Phạm Huy H, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn S, Vũ Văn S1, Trần Văn T mỗi bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.500.000đ số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, tịch thu tiêu hủy 36 quân bài đã qua sử dụng, 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của chị M: Các bị cáo đánh bạc trong nhà khi chị M vắng nhà, cửa nhà thường xuyên mở, việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 chiếu cói cũ đã qua sử dụng, chị không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử bị cáo Trần Văn T bỏ chốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị cáo T theo yêu cầu của Tòa án, việc truy nã bị cáo không có kết quả nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị cáo T theo điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với vật chứng thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ đến 16 giờ 15 phút ngày 01/02/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị M ở thôn TQ 3, xã HT, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S, Trần Văn T và Vũ Văn S1 đã có hành vi đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam bằng hình thức “Ba cây” tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự; Vì vậy đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương; hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo tính răn đe và

phòng ngừa chung thì việc truy tố và đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là rất cần thiết. Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các bị cáo tự bột phát rủa nhau đánh bạc, nên không có sự chuẩn bị câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội; Tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đỗ Văn L và Phạm Huy H có vai trò ngang nhau và có vai trò cao hơn các bị cáo khác, L là người chủ động lấy quân bài ném xuống chiếu để các bị cáo đánh bạc, H là người có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn nhất, sau đó đến các bị cáo S, T, S1 có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo L, H, S và S1 đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo L, H, S và S1 đều nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, nếu để các bị cáo ở ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và cũng là để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo L, H, S và S1 được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Trần Văn T, trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhưng hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không tỏ rõ sự ăn năn hối cải, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì cũng không báo cáo chính quyền địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng vẫn chưa bắt được bị cáo, thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét một mức hình phạt nghiêm khắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, bị cáo có vai trò thấp trong vụ án nên sẽ được xem xét mức phạt phù hợp khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì vụ lợi, có S khỏe, đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập, cần áp dụng khoản 3 điều 321 để phạt tiền bổ sung các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.500.000đ đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 36 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếu cói cũ giá trị sử dụng không còn, thu giữ của chị Nguyễn Thị M, chị M không yêu cầu trả lại nên tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Trong vụ án còn có đối tượng lạ mặt rủa rêu, khởi sự việc đánh bạc, tuy nhiên sau khi các bị cáo ngồi đánh bạc thì đối tượng này bỏ đi; Quá trình điều tra Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án. Trong lúc chị Nguyễn Thị

M đi vắng không mặt ở nhà, các bị cáo tự ý vào nhà chị Nguyễn Thị M để đánh bạc, nên chị M không phải là đồng phạm trong vụ án.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ Luật hình sự áp dụng với các bị cáo, áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, H, S, S1; áp dụng Điều 38 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S, Trần Văn T và Vũ Văn S1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Phạm Huy H 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lộc, huyện HL1, tỉnh Thanh Hóa theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Đỗ Văn L 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HL1, tỉnh Thanh Hóa theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Vũ Văn S1 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ 03(Ba) ngày tạm giữ từ trước.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Phạm Văn H, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn S, Trần Văn T, Vũ Văn S1 mỗi bị cáo 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, theo biên lai thu tiền số AA/2010/007288 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hà Trung. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cỏi cũ đã qua sử dụng và 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 19/4/2018).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S, Trần Văn T và Vũ Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Văn L, Phạm Huy H, Nguyễn Văn S và Vũ Văn S1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; chị M có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Chị M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

